

Bản án số: 153/2019/DS-ST
Ngày 15 - 11 - 2019
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Giang Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoài Phong

Ông Đặng Hữu Thọ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Trúc là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi.

Ngày 15 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 363/2019/TLST-DS ngày 10 tháng 9 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 434/2019/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 306/2019/QĐST-DS ngày 06 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Võ Thanh H, sinh năm 1982.

Cư trú tại: Ấp Lưu Hoa T, xã T, huyện Đ, tỉnh C. (vắng mặt)

- Bị đơn: Ông Huỳnh Minh T, sinh năm 1970

Cư trú tại: Ấp Lưu Hoa T, xã T, huyện Đ, tỉnh C. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 7 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Võ Thanh H trình bày:

Vào ngày 25/5/2015, ông T hỏi mượn của ông H số tiền 20.000.000 đồng, sau vài ngày ông T tiếp tục đến nhà ông hỏi mượn thêm số tiền 40.000.000 đồng các lần mượn tiền, ông T đều viết biên nhận nợ cho ông. Đến ngày 28/5/2015, ông T tiếp tục đến nhà ông hỏi mượn số tiền 100.000.000 đồng. Sau đó đến ngày 11/5/2018 al ông T viết biên nhận nợ tổng số tiền là 160.000.000 đồng

Nay, ông yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi xem xét giải quyết buộc

ông Huỳnh Minh T trả cho ông số tiền đã mượn là 160.000.000 đồng (một trăm sáu mươi triệu đồng).

Đối với bị đơn ông Huỳnh Minh T : Trong quá trình Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi thụ lý giải quyết vụ án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông T theo quy định pháp luật, nhưng ông T không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông H .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Huỳnh Minh T là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do. Vào ngày 06/11/2019 ông H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông H và ông T .

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp cần giải quyết: Việc ông Võ Thanh H khởi kiện yêu cầu ông Huỳnh Minh T trả cho ông số tiền mượn 160.000.000 đồng. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp cần giải quyết là tranh chấp về hợp đồng dân sự theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Ông Võ Thanh H xác định ông T có mượn của ông nhiều lần đến ngày 11/5/2018 AL tổng số tiền là 160.000.000 đồng và thỏa thuận mỗi năm ông Tiến trả 50.000.000 đồng, sau khi thỏa thuận ông T không thực hiện. Nay, ông H yêu cầu Tòa án xét xử buộc ông T trả số tiền 160.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử thấy rằng, theo giấy nhận nợ ngày 11/5/2018 AL do ông Võ Thanh Hải cung cấp có nội dung “...Tôi tên: *Huỳnh Minh T*, sinh năm 1970; *Ngụ ấp Lưu Hoa Thanh* Tôi có nợ ông Võ Thanh H, sinh năm 1981 với số tiền là: 160.000.000đ (một trăm sáu mươi triệu) Kể từ ngày hôm nay ngày 11/05/2018 AL. Mỗi năm tôi trả cho ông H bằng 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) Đến ngày 11/05/2020 (2020) hết 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) Số còn lại 60.000.000đ (sáu mươi triệu) mỗi năm trả 30.000.000 đ (ba mươi triệu đồng) Nếu sai với cam kết tôi hòn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật. ... Người nhận nợ *Huỳnh Minh T* ”.

Đối với ông T , Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải và triệu tập hợp lệ ông T nhiều lần để tham gia giải quyết vụ án, nhưng ông T không có ý kiến phản bác đối với yêu cầu khởi kiện của ông H . Cũng như, tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định “...*Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết...mà bên đương sự đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh...*”.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Thanh H . Buộc ông Huỳnh Minh T trả cho ông H số tiền nợ 160.000.000 đồng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án quy định: “bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận”. Do đó, ông T phải chịu số tiền là 8.000.000 đồng. (160.000.000 đồng x 5%).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 351, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 92, khoản 2 Điều 227, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Thanh H .

1. Buộc ông Huỳnh Minh T trả cho ông Võ Thanh H số tiền 160.000.000 đồng (một trăm sáu mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu chậm thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Võ Thanh H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho ông Hải 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại biên lai số 0009865 ngày 10 tháng 9 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

Ông Huỳnh Minh Tiến phải chịu 8.000.000 đồng (tám triệu đồng) ông T chưa nộp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.Tòa án Đầm Dơi.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ngô Giang Nam

